

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/DS-ST

Ngày: 15/3/2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phạm Văn Rô

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chí

2. Ông Dương Văn Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Long tham gia phiên tòa:** Ông Võ Thành Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Long, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2023/TLST- DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-DS ngày 05/02/2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Đinh Đạo Đ, sinh năm 1986; chị Phạm Thị N, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Thôn Yên Ng, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi

2. **Bị đơn:** Bà Đinh Thị B, sinh năm 1943; anh Đinh Văn Ph, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Thôn Yên Ng, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi

Bà Bùi Thị Thuyết Anh – Trợ giúp viên pháp lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đinh Thị B.

Người phiên dịch: Bà Đinh Thị S- chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã Th, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2023; bản tự khai ngày 11/10/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đinh Đạo Đ, chị Phạm Thị N trình bày:

Do chỗ quen biết với bà Đinh Thị B và anh Đinh Văn Ph, nên nhiều lần anh Đinh Đạo Đ, chị Phạm Thị N có cho anh Ph, bà B vay tiền để lo việc cá nhân. Cụ thể như sau:

- Ngày 06/11/2017 (âl), số tiền là 26.000.000đ (hai mươi sáu triệu đồng);
- Ngày 5/8/2018 (âl), số tiền là 41.000.000đ (bốn mươi một triệu đồng);
- Ngày 06/2/2018 (âl), số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng);
- Ngày 5/12/2018 (âl), số tiền là 44.000.000đ (bốn mươi bốn triệu);
- Ngày 5/7/2019 (âl), số tiền là 61.100.000đ (sáu mươi một triệu, một trăm nghìn đồng);
- Ngày 8/7/2019(âl), số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng);
- Ngày 12/7/2019 (âl), số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng);
- Ngày 5/12/2019 (âl), số tiền là 86.000.000đ (tám mươi sáu triệu đồng);

Tổng số tiền bà Đinh Thị B, anh Đinh Văn Ph mượn là 265.100.000đ (hai trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm nghìn đồng).

Lúc mượn tiền, giữa bà B, anh Ph và anh Đ, chị N có thỏa thuận miệng với nhau nếu bà B, anh Ph không trả đủ số tiền mượn thì chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà B cho anh Đ, chị N. Nhưng đã nhiều năm anh Đ, chị N yêu cầu bà B, anh Ph làm giấy chuyển nhượng đất nhưng bà B, anh Ph không thực hiện việc chuyển nhượng đất và cũng không chịu trả nợ tiền.

Tại phiên tòa, anh Đ, chị N chỉ yêu cầu Tòa án buộc bà Đinh Thị B, anh Đinh Văn Ph phải trả cho anh Đ, chị N số tiền 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng). Anh Đ, chị N không yêu cầu bà B, anh Ph tiền trả lãi.

Tại biên bản lấy lời khai của bị đơn ngày 28/11/2023 và giấy cam kết ngày 14/12/2023, bị đơn anh Đinh Văn Ph, bà Đinh Thị B trình bày: Anh Đinh Văn Ph và bà Đinh Thị B thừa nhận nhiều lần có vay tiền của anh Đinh Đạo Đ, chị Phạm Thị N và thừa nhận còn nợ anh Đinh Đạo Đ, chị Phạm Thị N số tiền 240.000.000 đồng và hẹn trong vòng 10 ngày kể từ ngày 14/12/2023 sẽ trả nợ cho anh Đinh Đạo Đ và chị Phạm Thị N.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đinh Thị B trình bày:

Bị đơn bà Đinh Thị B vắng mặt tại phiên tòa, nhưng căn cứ vào các giấy mượn tiền, biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 28/11/2023 và giấy cam kết ngày 14/12/2023 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 280, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Đinh Thị B thuộc diện người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí cho bà Ban.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Thư ký đã thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 237 của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự (vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải); người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đinh Thị Ban chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 76 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các điều 357, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đinh Đạo Đức, chị Phạm Thị N. Buộc bà Đinh Thị B và anh Đinh Văn Ph phải trả cho anh Đinh Đạo Đ và chị Phạm Thị N số tiền 240.000.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Bà Đinh Thị B được miễn 6.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm vì thuộc diện người cao tuổi, anh Đinh Văn Ph phải chịu 6.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho anh Đinh Đạo Đ, chị Phạm Thị N 6.627.000đ (sáu triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm anh Đinh Đạo Đ, chị Phạm Thị N khởi kiện yêu cầu bà Đinh Thị B, anh Đinh Văn Ph trả nợ theo hợp đồng vay tài sản thì bà B, anh Ph đang cư trú tại Thôn Yên Ng, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Minh Long thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đinh Đạo Đ, chị Phạm Thị N là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn anh Đinh Văn Ph, bà Đinh Thị B đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn anh Đinh Đạo Đ, chị Phạm Thị N khởi kiện yêu cầu anh Đinh Văn Ph, bà Đinh Thị B trả nợ tiền vay. Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 28/11/2023, anh Ph, bà B thừa nhận có vay tiền anh Đ, chị N nhiều lần như không nhớ là bao nhiêu. Tại giấy cam kết ngày 14/12/2023, anh Ph, bà B thừa nhận còn nợ anh Đ, chị N số tiền 240.000.000 đồng. Tại phiên Tòa, anh Đ, chị N yêu cầu anh Ph, bà B trả cho anh Đ, chị N số tiền 240.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Anh Đinh Đạo Đ, chị Phạm Thị N không yêu cầu tính tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Đối với bị đơn do không đến Tòa để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp cũng như căn cứ vào giấy cam kết ngày 14/12/2023, anh Ph, bà B thừa nhận còn nợ anh Đ, chị N số tiền 240.000.000 đồng. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các điều 280, 288, 463, 466, của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử buộc anh Ph, bà B phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ số tiền 240.000.000 đồng cho anh Đ, chị N là có căn cứ.

[3] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đề nghị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Bà Đinh Thị B được miễn 6.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm vì thuộc diện người cao tuổi, anh Đinh Văn Ph phải chịu 6.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho anh Đinh Đạo Đ, chị Phạm Thị N 6.627.000đ (sáu triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các điều 147,

235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 280, 288, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đinh Đạo Đ, chị Phạm Thị N.

2. Buộc bà Đinh Thị B, anh Đinh Văn Ph phải liên đới trả cho anh Đinh Đạo Đ, chị Phạm Thị N số tiền 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng).

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án Phí: Anh Đinh Văn Ph phải chịu 6.000.000đ (sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Miễn 6.000.000đ (sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm cho bà Đinh Thị B.

Hoàn trả cho anh Đinh Đạo Đ, chị Phạm Thị N 6.627.000đ (sáu triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000402 ngày 13/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Anh Đinh Đạo Đ, chị Phạm Thị N có mặt có quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đinh Thị B, anh Đinh Văn Ph vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện M;
- Chi Cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Rô